TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 22/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Tòng Văn D (tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 1974. Tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, xã N S, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn Ển và bà Lò Thị Pâng.

Vợ: Lò Thị M – Sinh năm: 1974, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 04/4/2025, bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Chà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2025, tạm giam từ ngày 13/4/2025 đến nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tòng Văn H – Sinh năm: 1996 – Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, (nay thuộc tổ dân phố 2. xã N S), tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2025 Tòng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-384.01 đi từ nhà ở tổ dân phố số 02, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà đến khu vực tổ dân phố số 01, thị trấn Mường Chà tìm mua heroine. Tại đây D trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói heroine với giá 300.000 đồng, sau đó D cất giấu gói heroine trong túi quần bên trái D đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi về đến nhà D lấy gói heroine ra trích một ít sử dụng hết bằng hình thức hít, số heroine còn lại D dùng dao lam chia thành 09 gói mỗi gói được gói bằng giấy bạc màu vàng rồi gói mỗi gói bằng mảnh nilon màu hồng rồi gói chung thành 01 gói bằng nilon màu vàng cất giấu vào chậu cây cảnh tại nhà. Đến 09 giờ ngày 04/4/2025 D lấy heroine trong chậu cây cảnh ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Chà phát hiện bắt quả tang thu giữ trong tay trái của D 09 gói heroine có khối lượng 0,65 gam. D thừa nhận là heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, niêm phong và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Thu giữ của bị can 0,65 gam heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,48 gam sau giám định; 01 gói nilon màu vàng; 09 mảnh nilon màu hồng; 09 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-384.01. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên trả chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là Tòng Văn Hoả.

Tại bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Tòng Văn D là 0,65 gam là chất ma tuý: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSMC, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố Tòng Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về cả tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình đã thực hiện, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Bị cáo là dân tộc thiêu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,48 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu vàng; 09 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy bạc màu vàng, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-384.01 là tài sản của anh Tòng Văn H, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh H không biết nên không có cơ sở xử lý đối với anh Tòng Văn H. Ngày 29/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Tòng Văn H.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác M xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ chứng M bị cáo sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và không đủ cơ sở xác định khối lượng số Heroine bị cáo sử dụng. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà bị cáo đã sử dụng hết.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tại bản luận cứ bào chữa trình bày lời bào chữa như sau: Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình rất khó

khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn H trình bày: Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-384.01 là xe của anh, do đi làm xa nên anh để xe ở nhà để cho gia đình làm phương tiện đi lại phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy tàng trữ sử dụng anh không biết, nay anh đã nhận lại được chiếc xe, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Tòng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 9 giờ 00 phút ngày 04/4/2025, tại nhà của bị cáo, tổ công tác Công an thị trấn Mường Chà phát hiện bắt quả tang bị cáo Tòng Văn D có hành vi cất giấu trái phép 0,65 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nay được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 của Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm, đầu khung hình phạt của Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 cao hơn so với đầu khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình

sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội trước thời điểm Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực pháp luật. Do đó việc áp dụng Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự không có lợi cho người phạm tội. Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định được áp dụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025. Do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định năm 2015:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng để tH mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi hết lớp 3/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để tH mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm M trước pháp luật. Tuy

nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác M về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xác lập. Gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập dựa vào nông nghiệp, gia đình không có tài sản gì giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,48 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu vàng; 09 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy bạc màu vàng, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-384.01 là tài sản của anh Tòng Văn H, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh H không biết nên không có cơ sở xử lý đối với anh Tòng Văn H. Ngày 29/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Tòng Văn H là phù hợp.

Anh Tòng Văn H đã nhận lại được chiếc xe, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác M xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ chứng M việc bị cáo vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nên không đủ căn cứ xử lý đối với bị cáo và không đủ cơ sở xác định khối lượng số Heroine bị cáo sử dụng. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà bị cáo đã sử dụng hết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên*:*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/4/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu vàng; 09 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy bạc màu vàng.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 26/6/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/9/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/9/2025.

***Nơi nhận*:** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND khu vực 4;
- THA DS tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ THA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn D